TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/KDTM-ST
Ngày: 04-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Ngọc Yến
2. Bà Lê Thị Chí

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Khánh, thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2019/TLST-KDTM ngày 14 tháng 03 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2019/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý T; địa chỉ trụ sở: Đường T, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Thị Quỳnh A; địa chỉ cư trú: Đường L, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền lập ngày 26/3/2019) (Có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng N; địa chỉ trụ sở: Đường T, Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Hoàng V; địa chỉ cư trú: Đường S, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng N) (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 26/02/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn là bà Phan Thị Quỳnh A trình bày: Công ty Cổ phần Vàng bạc

Đá quý T (Sau đây viết tắt là Công ty T) và Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Phúc N, nay đổi thành Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng N (Sau đây viết tắt là Công ty N) có ký Hợp đồng dịch vụ số 04-HDDV ngày 15/10/2016 và các Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 19/12/2016, số 02 ngày 27/7/2017. Theo đó, Công ty N đồng ý thực hiện dịch vụ hoàn công cho công trình xây dựng của Công ty T tại địa chỉ số 86-88 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh với tổng phí dịch vụ thỏa thuận là 994.200.000 đồng. Công ty N cam kết sẽ hoàn tất dịch vụ hoàn công chậm nhất ngày 30/9/2017, nếu không thực hiện được thì Công ty N sẽ chịu phạt 8% phí dịch vụ và trả lại toàn bộ số tiền đã nhận từ Công ty T. Qúa trình thực hiện, Công ty N không thực hiện được dịch vụ hoàn công như đã thỏa thuận nên đồng ý trả lại số tiền dịch vụ đã nhận và chịu phạt vi phạm hợp đồng. Ngày 05/4/2018, Công ty N xác nhận còn nợ Công ty T số tiền là 1.086.983.333 đồng.

Ngày 25/05/2018, ông Phạm Hoàng Vũ là Giám đốc Công ty N đã cam kết sẽ thanh toán cho Công ty T số tiền 1.086.000.000đ (Một tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu đồng), chia thành bốn đợt; bắt đầu thanh toán từ ngày 10/6/2018 và kết thúc vào ngày 30/8/2018 nhưng từ đó đến nay Công ty N vẫn chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty T. Do đó Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty N phải thanh toán cho Công ty T số tiền là 1.086.000.000đ (Một tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu đồng) và tiền lãi chậm thanh toán là 91.343.014đ (Chín mươi mốt triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng). Tổng cộng số tiền Công ty T yêu cầu Công ty N trả là 1.177.343.014đ (Một tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng).

Tại bản tự khai ngày 02/4/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng N là ông Phạm Hoàng V trình bày: Công ty N xác nhận lời trình bày của đại diện nguyên đơn là đúng và đồng ý hoàn trả số tiền 1.177.343.014đ (Một tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng) theo yêu cầu của Công ty T. Tuy nhiên, hiện nay Công ty N vẫn chưa cân đối được nguồn tiền để trả ngay làm một lần nên đề nghị Công ty T cho trả làm hai đợt. Cụ thể: Đợt 1 trong vòng 1 tháng kể từ ngày xét xử sẽ trả 30% và đợt 2 trong vòng 3 tháng tiếp theo sẽ trả 70% còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả phí dịch vụ; đây là tranh chấp về hợp đồng dịch vụ phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại. Bị đơn có trụ sở tại quận Gò Vấp nên căn cứ các Điều 30, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ số 04-HDDV ngày 15/10/2016; các Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 19/12/2016, số 02 ngày 27/7/2017; bản đối chiếu công nợ ngày 05/4/2018

và xác nhận của người đại diện theo pháp luật của Công ty N tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Công ty N còn nợ Công ty T số tiền là 1.086.000.000đ (Một tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu) và tiền lãi chậm thanh toán là 91.343.014đ (Chín mươi mốt triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng, tổng cộng là 1.177.343.014đ (Một tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng). Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty N thanh toán số tiền trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

Xét, sau khi hai bên thực hiện đối chiếu công nợ thì Công ty T đã tạo điều kiện cho Công ty N được trả dần số tiền còn thiếu nhưng Công ty N không thực hiện đúng cam kết. Do đó, Công ty T yêu cầu Công ty N phải trả làm một lần số tiền nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ quy định của Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Công ty N phải chịu tiền án phí trên phần nghĩa vụ phải thực hiện đối với Công ty T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 513, 516, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng N phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý T số tiền là 1.177.343.014đ (Một tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng), trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý T cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng N phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 47.320.290đ (Bốn mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng).

Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý T không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý T số tiền 23.423.610đ (Hai mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm mười đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0000255 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Lưu VP, Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Việt Hà